



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 197 + 198

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|---|----|
| 09-4-2026 | Quyết định số 2122/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. | 06 |
| 09-4-2026 | Quyết định số 2132/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2024 - 2025. | 21 |
| 11-4-2026 | Quyết định số 2153/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. | 23 |

- 14-4-2026 Quyết định số 2202/QĐ-UBND về bãi bỏ Chỉ thị số 30/2011/CT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 29
- 15-4-2026 Quyết định số 2247/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 31
- 16-4-2026 Quyết định số 2263/QĐ-UBND bãi bỏ Chỉ thị số 14/2011/CT-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố. 33
- 17-4-2026 Quyết định số 2286/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011 và Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). 35
- 17-4-2026 Quyết định số 2302/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 302/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban công tác người Hoa Thành phố. 37
- 17-4-2026 Quyết định số 2307/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. 39

-
- | | | |
|-----------|--|----|
| 17-4-2026 | Quyết định số 2308/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. | 43 |
| 18-4-2026 | Quyết định số 2319/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Tài chính Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước, Giá, Tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của nhà nước tại doanh nghiệp. | 54 |
| 23-4-2026 | Quyết định số 2432/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 56 |
| 24-4-2026 | Quyết định số 2449/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về định mức biên chế các chức danh viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2011-2012 và Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2012-2013. | 58 |

- 24-4-2026 Quyết định số 2468/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 60
- 24-4-2026 Quyết định số 2486/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 và Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. 62
- 24-4-2026 Quyết định số 2495/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 03/1998/QĐ-UB ngày 17 tháng 01 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sử dụng quân trang dã chiến. 64
- 24-4-2026 Quyết định số 2499/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp Trưởng phòng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị. 66
- 25-4-2026 Quyết định số 2521/QĐ-UBND về việc Bãi bỏ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 68

- 29-4-2026 Quyết định số 2582/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về giao Sở Giao thông vận tải là đơn vị mua sắm tập trung đối với danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia là xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 70

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2122/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý,
thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3387/TTr-STP ngày 02 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành và 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục:

- Tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực Công chứng; Quản tài viên; Luật sư; Tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH
LÝ TÀI SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|--|--|---|---|----------------|--|
| 1 | Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của Quản tài viên thôi hành nghề theo nguyện vọng cá nhân, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của người đó; trường hợp từ chối đề nghị phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch | - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm | - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. | Không quy định | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|---|--|--|--|
| | | Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do. | Phục vụ hành chính công cấp xã. | | | |
| 2 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề | <p>Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối đề nghị phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</p> <p>+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp</p> <p>- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</p> | <p>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</p> <p>Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> | <p>- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.</p> <p>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|--|---|-------------------|-------------|---|
| | | <p>xét, cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối cấp chứng chỉ phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu người đề nghị giải trình, bổ sung thông tin hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin. Thời hạn được tính từ ngày Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin.</p> | <p>Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | | | <p>quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|---|---|---|--|---|
| 1 | Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam | <p>Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối đề nghị phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối cấp chứng chỉ phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. | <p>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</p> <p>Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|--|--|--|---|---|--|
| | | <p>cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu người đề nghị giải trình, bổ sung thông tin hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin. Thời hạn quy định nêu trên được tính từ ngày Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin.</p> | | | | <p>về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |
| 2 | <p>Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là luật sư nước ngoài, kiểm toán viên là người nước ngoài</p> | <p>Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính,</p> | <p>- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> | <p>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư</p> | <p>- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|------------------------------|---|--|----------------------|---|---|
| | | <p>viên; trường hợp từ chối đề nghị phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo Mẫu TP-QTV-09 kèm theo Nghị định số 65/2026/NĐ-CP; trường hợp từ chối cấp chứng chỉ phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu người đề nghị giải trình, bổ sung thông tin hoặc phối</p> | <p>đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | | <p>số 64/2025/TT-BTC).</p> <p>Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> | <p>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên.</p> <p>- Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|---|--|---|--|---|
| | | <p>hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin. Thời hạn quy định nêu trên được tính từ ngày Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin.</p> | | | | |
| 3 | <p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng không thể sử dụng được</p> | <p>Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho người đề nghị; trường hợp từ chối đề nghị phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. | <p>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</p> <p>Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Thông tư số 224/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|--|---|----------------------|---|---|
| | | theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho người đề nghị; trường hợp từ chối cấp lại phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | | | phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 4 | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Sở Tư pháp yêu cầu người đề nghị giải trình, bổ sung thông tin hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh | - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất | Sở Tư pháp | Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Thông tư số 224/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|--|---|--|----------------------|---|--|
| | | thông tin. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày Sở Tư pháp nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. | Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | | | nghề Quản tài viên. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 5 | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn quy định tại khoản này, nếu thấy hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh liên quan đến thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty hợp danh, những | - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, | Sở Tư pháp | Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/ | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Thông tư số 224/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|---|---|----------------------|----------------|--|
| | | <p>người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong công ty hợp danh (nếu có); chủ doanh nghiệp tư nhân, những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong doanh nghiệp tư nhân (nếu có), Sở Tư pháp yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ giải trình, bổ sung thông tin hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày Sở Tư pháp nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin</p> | <p>Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | | TT-BTC). | <p>chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |
| 6 | Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay | <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn quy định tại</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn</p> | Sở Tư pháp | Không quy định | <p>- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|---|--|----------------------|----------------|--|
| | đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | khoản này, nếu thấy hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ, chưa thông nhất hoặc cần xác minh liên quan đến thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty hợp danh, những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong công ty hợp danh (nếu có); chủ doanh nghiệp tư nhân, những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong doanh nghiệp tư nhân (nếu có), Sở Tư pháp yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ giải trình, bổ sung thông tin hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày Sở Tư pháp nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. | Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | | | pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|--|--|--|----------------------|----------------|---|
| 7 | Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong trường hợp doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản viên hành nghề trong doanh nghiệp phải đăng ký hành nghề bổ sung. Trình tự, thủ tục đăng ký cho Quản tài viên được bổ sung vào doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 14 của Nghị định số 65/2026/NĐ-CP.</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</p> <p>+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | Sở Tư pháp | Không quy định | <p>- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.</p> <p>- Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |
| 8 | Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</p> <p>+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố</p> | Sở Tư pháp | Không quy định | <p>- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|------------------------------|------------------------|--|----------------------|----------------|---|
| | | | <p>Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | | | <p>hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.</p> <p>- Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2132/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định mẫu hồ sơ,
trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ sản xuất thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2024 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về
kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng
dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và
xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4825/SNNMT-

NTM&GN ngày 02 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2024 - 2025.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Bình Dương (cũ) và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2153/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2849/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **05** thủ tục hành chính lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: 01 thủ tục mới ban hành; 02 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Bãi bỏ nội dung công bố danh mục thủ tục hành chính tại Phụ lục X ban hành kèm theo Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|----------|-----------------------------|---------------------|--|--|-------------|---|
| 1 | 2.002850 | Cấp lại văn bằng, chứng chỉ | 03 ngày làm việc | 1. Trực tiếp tại: - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến | - Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý sở gốc cấp văn bằng, chứng chỉ. | Không | - Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; - Quyết định số 754/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính lĩnh vực văn |

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---------|------------------------|---------------------|---|-------------------|-------------|--|
| | | | | trên Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucon.g.gov.vn ; 3. Cơ sở giáo dục, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý sở gốc cấp văn bằng, chứng chỉ. | | | bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|----------|--|--|--|--|-------------|---|
| 1 | 3.000465 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sở gốc (cấp tỉnh) | Cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sở gốc giải quyết trong ngày làm việc tiếp nhận yêu cầu; trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ 00 thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo. | 1. Trực tiếp tại: - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 | - Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục, cơ quan có thẩm quyền quản lý sở gốc cấp văn bằng, chứng chỉ. | Không | - Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; - Quyết định số 754/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục |
| 2 | 3.000466 | Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (cấp | 03 ngày làm việc | | - Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục, cơ quan có | Không | |

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---------|------------------------|---------------------|---|--|-------------|--|
| | | tính) | | Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn ; 3. Cơ sở giáo dục; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ quan có thẩm quyền quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ. | thẩm quyền quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ. | | hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định đã công bố danh mục TTHC | Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC |
|----|----------|--|--|--|
| 1 | 3.000467 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp xã) | Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở giáo | - Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; |
| 2 | 3.000468 | Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (cấp xã) | tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở giáo | - Quyết định số 754/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 |

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định đã công bố danh mục TTHC | Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC |
|----|---------|------------------------|--|---|
| | | | dục và Đào tạo (<i>thứ tự B.1, B.2 Phụ lục X</i>). | năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2202/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ Chỉ thị số 30/2011/CT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011
của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi
và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2940/TTr-STP ngày 13 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Chỉ thị**

Bãi bỏ toàn bộ Chỉ thị số 30/2011/CT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2247/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phân cấp thực hiện
một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 12/TTr-SĐTTG ngày 21 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2263/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Chỉ thị số 14/2011/CT-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện
Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ
quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm cứu nạn
nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6808/TTr-SNNMT-CCTL ngày 19 tháng 3 năm 2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1751/STP-KTrVB ngày 24 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Chỉ thị

Bãi bỏ toàn bộ Chỉ thị số 14/2011/CT-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị định số

95/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2286/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011
và Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7738/TTr-SNNMT-CCTL ngày 26 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định**

1. Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trái phép gây ảnh hưởng đến an toàn đê điều trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2302/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 302/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban công tác người Hoa Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 48/TTr-SDTTG ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 302/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban công tác người Hoa Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 302/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban công tác người Hoa Thành phố.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2307/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3748/TTr-STP ngày 09 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục có thứ tự 1 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|-----------------------------------|---|---|---|----------------|---|
| 1 | Bổ nhiệm công chứng viên | <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 05/2025/TT- |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|------------------------------|---|-----------------------|----------------------|----------------|--|
| | | <p>trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.</p> <p>Người tiếp nhận, giải quyết thủ tục bổ nhiệm công chứng viên có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin để thay thế cho các loại thông tin, thành phần giải quyết trên cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm đối với giấy tờ chứng minh thời gian đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với vị trí công tác pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.</p> | cấp xã. | | | <p>BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 857/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2308/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3747/TTr-STP ngày 09 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **06** thủ tục hành chính được

sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục:

- Thứ tự A2.1, B1.III.3, B1.III.4, C.1, C.2 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực Luật sư, Công chứng và Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thứ tự A.V.1 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực Luật sư, Tư vấn pháp luật, Công chứng, Thừa phát lại, Giám định tư pháp, Đấu giá tài sản, Trọng tài thương mại, Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----------------|--|--|--|---|------------------------|--|
| 1 | Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp | Trong thời hạn 30 ngày, cụ thể: - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy | - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính | - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---------------------------|---|-----------------------|----------------------|----------------|---|
| | | <p>định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp.</p> <p>Trong quá trình thẩm tra hồ sơ bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin trên cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp để thay thế Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có quyền yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của người</p> | công cấp xã. | | | <p>của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|------------------------------------|---|---|---|----------------|---|
| | | đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu khi nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. | | | | |
| 2 | Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp | Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cụ thể: - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại | - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. | - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|---|--|---|----------------|--|
| | | <p>thẻ giám định viên tư pháp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> | <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | | | <p>số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các Thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. - Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |
| 3 | <p>Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp</p> | <p>Trong thời hạn 30 ngày làm việc, cụ thể: - Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43</p> | <p>- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp - Cơ quan/ Người có</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---------------------------|--|---|--|----------------|--|
| | | <p>hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định.</p> <p>Trường hợp không cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định có quyền khiếu nại, khởi kiện theo</p> | <p>Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | <p>thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</p> | | <p>một số điều của Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|--|---|--|--|----------------|--|
| | | quy định của pháp luật. | | | | phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 4 | Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp | <p>Trong thời hạn 12 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</p> <p>+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | <p>- Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp</p> <p>- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</p> | Không | <p>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</p> <p>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|--|--|----------------------|----------------|---|
| | | <p>xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.</p> | | | | <p>Tư pháp. - Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |
| 5 | <p>Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp</p> | <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>Sở Tư pháp</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định</p> |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---|---|--|----------------------|----------------|--|
| | | | + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | | | số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. - Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 6 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp | - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. | Sở Tư pháp | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của |

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------|---------------------------|---|--|----------------------|----------------|---|
| | | không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | <p>+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> | | | <p>Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> |

**[[[ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2319/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Tài chính Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước, Giá, Tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của nhà nước tại doanh nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5514/TTr-STC ngày 10 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Tài chính Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước, Giá, Tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2432/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5368/TTr-SNV ngày 01 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2449/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về định mức biên chế các chức danh viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2011-2012 và Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2012-2013

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ

thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2635/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định

1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về định mức biên chế các chức danh viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2011-2012.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2012-2013.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2468/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chuẩn
kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng
cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về
kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và
xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát*

chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3761/TTr-SYT ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc bãi bỏ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2486/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017
và Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9563/TTr-SNNMT-TNNKS ngày 10 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bãi bỏ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bãi bỏ Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định mực nước hạ thấp cho phép trong các tầng chứa nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2495/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 03/1998/QĐ-UB ngày 17 tháng 01 năm 1998
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sử dụng quân trang dã chiến**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố tại Tờ trình số 2778/TTr-BTL ngày 07 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 03/1998/QĐ-UB ngày 17 tháng 01 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sử dụng quân trang dã chiến.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2499/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp Trưởng phòng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8862/TTr-SNNMT-VP ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ) về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp Trưởng phòng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2521/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Bãi bỏ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4112/TTr-SNV ngày 13 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 18/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2582/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về giao Sở Giao thông vận tải là đơn vị mua sắm tập trung đối với danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia là xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3959/TTr-STC ngày 11 tháng 02 năm 2026 và Công văn số 9520/STC-QLCS ngày 16 tháng 4 năm 2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2480/STP-BTTP ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Sở Xây dựng tại Công văn số 4399/SXD-TC ngày 03 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về giao Sở Giao thông vận tải là đơn vị mua sắm tập trung đối với danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia là xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vinh

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>